

# Tài liệu

## Hệ thống điểm danh thư viện

Thành viên

Trần Quốc Khánh 23020387

Hoàng Ngọc Nam 23020403

Nguyễn Anh Kiệt 23020383

Nguyễn Văn Huy 23020379

### 1. Mục tiêu Dự án

Mục tiêu chính của dự án là xây dựng một hệ thống điểm danh tự động và hiện đại cho thư viện, tích hợp công nghệ nhận diện khuôn mặt bằng trí tuệ nhân tạo (AI) để ghi nhận việc vào/ra của thành viên. Hệ thống đồng thời cung cấp cho quản trị viên một công cụ hữu ích để quản lý và theo dõi hoạt động của các thành viên một cách hiệu quả và an toàn.

**Các mục tiêu cốt lõi của hệ thống bao gồm:**

- Triển khai khả năng nhận diện khuôn mặt để tự động điểm danh vào, và hỗ trợ điểm danh ra.
- Cung cấp giao diện quản trị đầy đủ để thực hiện các thao tác quản lý dữ liệu thành viên (thêm, cập nhật, xóa).
- Cho phép quản trị viên quản lý dữ liệu khuôn mặt phục vụ cho quá trình nhận diện.
- Hiện thị lịch sử điểm danh chi tiết, bao gồm cả cái nhìn tổng thể và theo từng thành viên cụ thể.
- Hỗ trợ quy trình đăng ký tài khoản thành viên mới một cách liền mạch.
- Đảm bảo truy cập và thao tác của quản trị viên được bảo mật thông qua cơ chế xác thực.

### 2 Yêu cầu chức năng

## 2.1. Yêu cầu chức năng (Functional Requirements)

Các yêu cầu chức năng xác định cụ thể các hành vi và khả năng mà hệ thống phải thực hiện.

- **Quản lý Điểm danh**

- Hệ thống phải nhận diện khuôn mặt thành viên để tự động ghi nhận thời gian vào/ra.
- Hệ thống phải cho phép kết thúc phiên điểm danh thủ công bằng mã thành viên.
- Hệ thống phải hiển thị danh sách các thành viên hiện đang có mặt trong thư viện.
- Hệ thống phải cho phép quản trị viên xem lịch sử điểm danh đã hoàn tất, với tùy chọn lọc.

- **Quản lý Thành viên**

- Hệ thống phải cho phép quản trị viên thêm thông tin và dữ liệu khuôn mặt cho thành viên mới.
- Hệ thống phải cho phép quản trị viên chỉnh sửa thông tin cá nhân của thành viên.
- Hệ thống phải cho phép quản trị viên cập nhật dữ liệu khuôn mặt.
- Hệ thống phải cho phép quản trị viên xóa hồ sơ thành viên và dữ liệu liên quan.

- **Quản lý Người dùng Admin**

- Hệ thống phải cung cấp chức năng đăng nhập cho quản trị viên.
- Hệ thống phải cung cấp chức năng đăng xuất cho quản trị viên.

## 2.2. Yêu cầu Phi Chức năng (Non-Functional Requirements)

Các yêu cầu phi chức năng mô tả các thuộc tính chất lượng của hệ thống.

- **Hiệu suất:**

- Hệ thống AI nên nhận diện và ghi nhận điểm danh dưới 4 giây.
- Các thao tác API cơ bản nên phản hồi dưới 2 giây.

- **Bảo mật:**

- Hệ thống phải xác thực quản trị viên bằng tên đăng nhập/mật khẩu.

- Chỉ quản trị viên được ủy quyền mới truy cập được các chức năng quản lý.
- **Khả năng sử dụng:**
  - Giao diện người dùng phải dễ sử dụng và trực quan.
  - Hệ thống phải cung cấp các thông báo phản hồi rõ ràng.
- **Khả năng tin cậy:**
  - Hệ thống nên hoạt động ổn định

### 3. Tổng quan Kiến trúc Hệ thống

Hệ thống điểm danh thư viện áp dụng AI nhận diện khuôn mặt được thiết kế theo kiến trúc Microservices, phân chia các chức năng thành các thành phần độc lập và chuyên biệt, đảm bảo tính linh hoạt, khả năng mở rộng và dễ dàng bảo trì. Các thành phần chính bao gồm: Frontend Quản trị viên, Frontend Người dùng, Backend Quản trị viên, Dịch vụ AI và Cơ sở dữ liệu.

#### 3.1. Các Thành phần Chính

##### 3.1.1. Frontend Quản trị viên (React, Vite)

- **Công nghệ sử dụng:** React (framework), Vite (công cụ xây dựng).
- Đóng vai trò là giao diện web chuyên biệt dành cho quản trị viên thư viện.
- Chịu trách nhiệm hiển thị dữ liệu quản lý và gửi các yêu cầu HTTP/API đến Backend Quản trị viên.

##### **Các chức năng giao diện chính:**

- Đăng nhập/Đăng xuất quản trị.
- Dashboard tổng quan về hoạt động thư viện.
- Quản lý thành viên (thêm, chỉnh sửa, xóa thông tin).
- Đăng ký/Cập nhật dữ liệu khuôn mặt cho thành viên.
- Xem lịch sử điểm danh chi tiết và tổng hợp, cùng các nhật ký hệ thống.

##### 3.1.2. Frontend Người dùng

- **Công nghệ sử dụng:** React (framework), Vite (công cụ xây dựng).

- Cung cấp giao diện tương tác trực tiếp cho thành viên khi thực hiện điểm danh.

#### **Các chức năng giao diện chính:**

- Màn hình cho phép thành viên thực hiện điểm danh vào/ra thông qua camera.
- Giao diện nhập mã thành viên để check-out thủ công.
- Hiển thị trạng thái điểm danh và thông tin xác nhận.
- (Tùy chọn) Hiển thị danh sách các thành viên đang có mặt.

### **3.1.3. Backend Quản trị viên (FastAPI)**

- **Công nghệ sử dụng:** FastAPI
- Đóng vai trò là API gateway và xử lý logic nghiệp vụ cho các chức năng quản trị.

#### **Chức năng chính:**

- Cung cấp các API bảo mật cho Frontend Quản trị viên.
- Xác thực và quản lý phiên của tài khoản quản trị (đăng nhập/đăng xuất).
- Quản lý tài khoản `admin_users`.
- Xử lý các thao tác CRUD (Create, Read, Update, Delete) cho dữ liệu `users` (thành viên).
- Truy vấn và cung cấp dữ liệu `attendance_sessions` (lịch sử điểm danh).
- Gọi tới Dịch vụ AI để ghi nhận/cập nhật dữ liệu khuôn mặt ( `face_embeddings` ).

### **3.1.4. Dịch vụ AI (FastAPI)**

- **Công nghệ sử dụng:**
  - **FastAPI:** Triển khai API cho dịch vụ AI.
  - **DeepFace (sử dụng ArcFace):** Mô hình học sâu chính cho nhận diện khuôn mặt.
- Dịch vụ backend chuyên biệt, tập trung vào xử lý trí tuệ nhân tạo.

#### **Chức năng chính:**

- **Ghi nhận khuôn mặt:** Nhận ảnh đầu vào, phát hiện khuôn mặt, trích xuất embedding khuôn mặt bằng DeepFace (ArcFace) và gửi tới Backend Quản

trị viên để lưu trữ ( `face_embeddings` ).

- **Nhận diện khuôn mặt:** Nhận ảnh thời gian thực từ Frontend Người dùng, so sánh embedding với dữ liệu đã lưu trong CSDL để nhận dạng thành viên và trả về kết quả (thành viên, độ tin cậy).
- Đảm bảo độ chính xác nhận diện bằng cách phân tích chuỗi khung hình .

### 3.1.5. Cơ sở dữ liệu (MySQL)

- **Hệ quản trị CSDL:** MySQL.
- **ORM sử dụng:** SQLAlchemy.
- Thiết kế theo mô hình quan hệ (Relational Model).

**Thông tin được lưu trữ bao gồm:**

- `admin_users` : Tài khoản quản trị (tên đăng nhập, mật khẩu được mã hóa, vai trò).
- `users` : Thông tin thành viên thư viện (mã thành viên, tên đầy đủ, email, số điện thoại, trạng thái).
- `face_embeddings` : Các vector đặc trưng sinh trắc học của khuôn mặt, liên kết với từng thành viên.
- `attendance_sessions` : Chi tiết các phiên điểm danh (ID phiên, ID thành viên, thời gian vào, thời gian ra, trạng thái).
- `registration_requests` : yêu cầu đăng kí của người dùng

## 3.2. Luồng hoạt động tổng quan

Hệ thống hoạt động theo mô hình tương tác đa lớp, phối hợp nhịp nhàng giữa Frontend (Quản trị viên và Người dùng), Backend Quản trị viên và Dịch vụ AI.

**Luồng xử lý chính:**

1. **Tương tác Frontend:** Người dùng (thành viên hoặc quản trị viên) tương tác với Giao diện Frontend (React/Vite hoặc giao diện điểm danh).
2. **Gửi yêu cầu:** Frontend gửi yêu cầu HTTP/API (và có thể là WebSocket) tới Backend Quản trị viên hoặc trực tiếp tới Dịch vụ AI (ví dụ: luồng camera trực tiếp).
3. **Xử lý Backend:**

- **Backend Quản trị viên:** Xác thực người dùng, kiểm tra quyền, thực hiện logic nghiệp vụ quản lý thành viên và lịch sử điểm danh. Nó cũng điều phối các yêu cầu liên quan đến dữ liệu khuôn mặt tới Dịch vụ AI.
  - **Dịch vụ AI:** Nhận hình ảnh, thực hiện các tác vụ nhận diện/ghi nhận khuôn mặt (phát hiện, trích xuất embedding, so sánh) bằng DeepFace (ArcFace), sau đó gửi kết quả về Backend Quản trị viên.
4. **Lưu trữ/Truy xuất CSDL:** Backend Quản trị viên và Dịch vụ AI (gián tiếp qua Backend) tương tác với Cơ sở dữ liệu (MySQL) để lưu trữ thông tin thành viên, đặc trưng khuôn mặt, và lịch sử điểm danh.
  5. **Trả kết quả:** Backend và Dịch vụ AI trả về kết quả xử lý (dữ liệu, thông tin nhận diện, trạng thái) cho Frontend.
  6. **Hiển thị:** Frontend cập nhật giao diện và hiển thị kết quả cho người dùng/quản trị viên theo thời gian thực.

## 4 Cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu của hệ thống được xây dựng trên **MySQL** và sử dụng **SQLAlchemy** làm ORM. Thiết kế theo mô hình quan hệ nhằm lưu trữ thông tin về quản trị viên, thành viên, dữ liệu khuôn mặt và lịch sử điểm danh.

### 4.1. Các Bảng và Mô tả

- **admin\_users :**
  - **Mục đích:** Lưu trữ thông tin tài khoản của quản trị viên hệ thống để xác thực và quản lý truy cập.
  - **Cấu trúc chính:** `id` (khóa chính), `username` (duy nhất), `password` (mật khẩu đã băm), `full_name`, `is_active`.
- **users :**
  - **Mục đích:** Lưu trữ thông tin chi tiết của các thành viên thư viện đã được phê duyệt.
  - **Cấu trúc chính:** `id` (khóa chính), `member_code` (mã thành viên duy nhất), `full_name`, `email` (duy nhất), `phone_number`, `status`.
- **face\_embeddings :**
  - **Mục đích:** Lưu trữ các vector đặc trưng khuôn mặt được trích xuất bởi mô hình AI (DeepFace/ArcFace), dùng cho quá trình nhận diện.

- **Cấu trúc chính:** `id` (khóa chính), `user_id` (liên kết với bảng `users`), `embedding_vector` (vector đặc trưng khuôn mặt).
- **Lưu ý:** `embedding_vector` thường được lưu dưới dạng BLOB hoặc TEXT (JSON string) và việc so sánh vector được thực hiện ở tầng ứng dụng (Backend Python).
- **attendance\_sessions :**
  - **Mục đích:** Ghi lại lịch sử các phiên điểm danh vào/ra của từng thành viên.
  - **Cấu trúc chính:** `id` (khóa chính), `user_id` (liên kết với bảng `users`), `entry_time`, `exit_time`, `duration_minutes`.
- **registration\_requests :**
  - **Mục đích:** Quản lý các yêu cầu đăng ký thành viên mới đang chờ xử lý từ phía quản trị viên.
  - **Cấu trúc chính:** `id` (khóa chính), `requested_member_code`, `full_name`, `photo_path`, `status`, `processed_by_admin_id` (liên kết với `admin_users`).

## 4.2. Quan hệ giữa các Bảng (Relationships)

Các bảng trong cơ sở dữ liệu được kết nối với nhau thông qua khóa ngoại (Foreign Key) để đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu và hỗ trợ các truy vấn phức tạp:

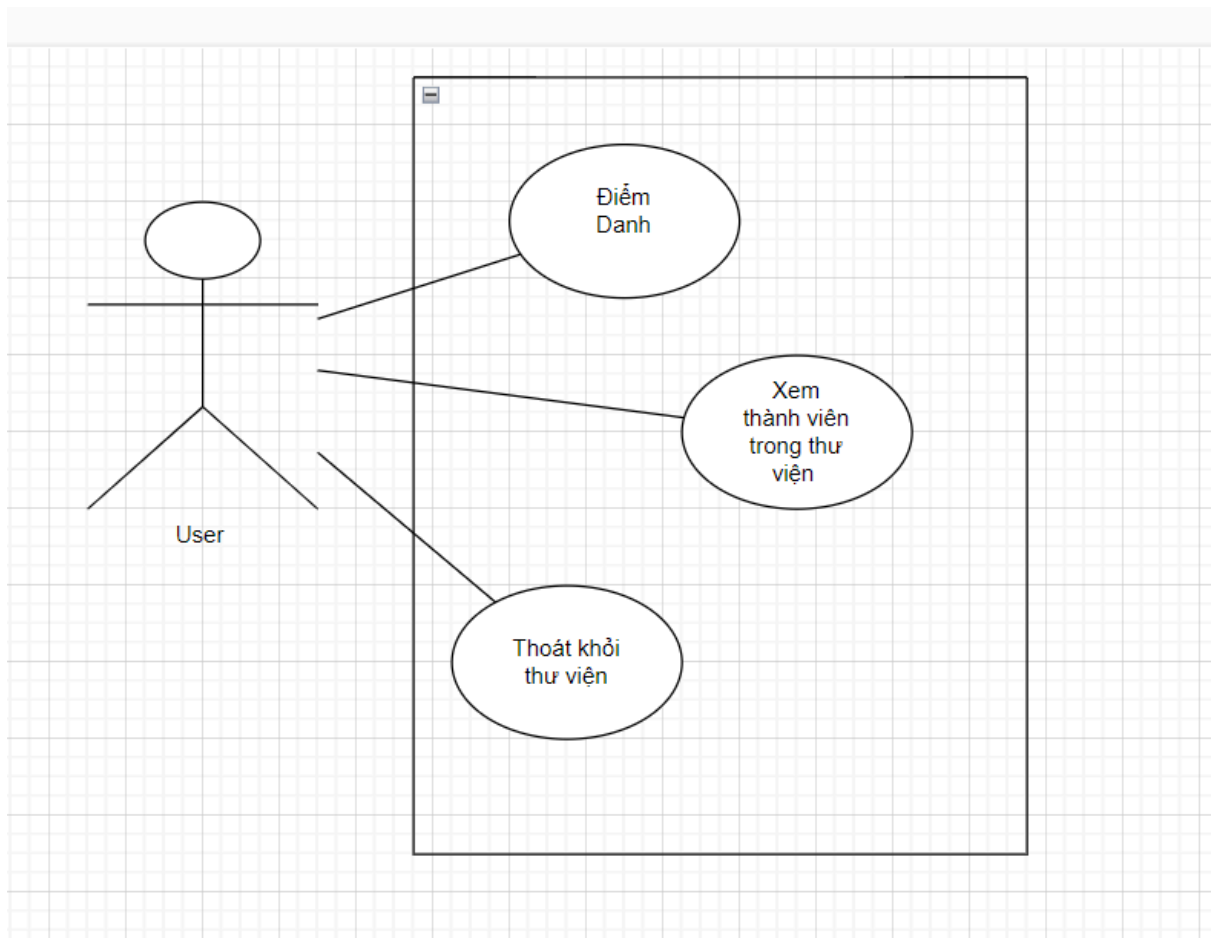
- `users` và `face_embeddings` : Quan hệ 1:1. Một thành viên ( `users` ) có 1 vector đặc trưng khuôn mặt ( `face_embeddings` ) được lưu trữ.
- `users` và `attendance_sessions` : Quan hệ 1:N. Một thành viên ( `users` ) có thể có nhiều phiên điểm danh ( `attendance_sessions` ).

## 4.3. Indexing

Các chỉ mục (Indexes) đã được tạo trên các cột thường xuyên được sử dụng cho việc tìm kiếm và lọc ( `member_code` trong `users`, `user_id` trong `face_embeddings` và `attendance_sessions`, `status` trong `registration_requests`, `exit_time` trong `attendance_sessions` ) nhằm tối ưu hóa hiệu suất truy vấn của hệ thống.

# 5 .Use Case hệ thống

Sơ đồ usecase cho user



## UC-01: Điểm danh bằng Nhận diện Khuôn mặt

- **Mục tiêu:** Nhận diện người dùng vào thư viện .
- **Actor chính:** Người dùng
- **Tiền điều kiện:** Hệ thống hoạt động, người dùng đã đăng ký khuôn mặt.
- **Luồng chính:**
  1. Người dùng chọn điểm danh xong kích hoạt camera.
  2. Hệ thống liên tục thu thập ảnh khuôn mặt gửi đến Backend AI.
  3. Backend AI phát hiện, xử lý, trích xuất đặc trưng khuôn mặt, so sánh với dữ liệu đã đăng ký database.
  4. Nếu nhận diện liên tục và ổn định , hệ thống sẽ thông báo nhận diện thành công
  5. Tiến hành xác nhận người dùng bằng member code .
  6. Hệ thống ghi nhận thời gian vào/ra vào database và hiển thị



- **Luồng phụ :**
  - **Lỗi nhận diện khuôn mặt:**
    - **Không phát hiện:** AI không thấy khuôn mặt trong ảnh.
    - **Nhiều khuôn mặt:** AI phát hiện nhiều hơn một khuôn mặt.
    - **Không khớp:** AI thấy mặt nhưng không khớp với hồ sơ nào trong DB.
  - **Lỗi dữ liệu/trạng thái:**
    - **Mã không khớp:** Mã xác nhận từ người dùng không trùng với mã được AI nhận diện.
    - **Phiên đang mở:** Người dùng đã có một phiên điểm danh vào nhưng chưa điểm danh ra.
- **Hậu điều kiện:** Thông tin điểm danh được ghi nhận, giao diện hiển thị trạng thái.

## UC-02: Xem Danh sách Thành viên trong Thư viện

- **Mục tiêu:** Hiển thị danh sách các thành viên hiện đang có mặt trong thư viện, cùng với thông tin của họ.
- **Actor chính:** Người dùng, Hệ thống.
- **Luồng chính:**
  1. Người dùng chọn xem danh sách thành viên.
  2. Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu để lấy danh sách các thành viên có phiên điểm danh vào nhưng chưa có thời gian ra.
  3. Hệ thống hiển thị danh sách, tên và thời gian vào của mỗi người.
- **Tiền điều kiện:** Có thành viên đang có mặt trong thư viện (đã điểm danh vào).
- **Hậu điều kiện:** Danh sách thành viên và thông tin của họ được hiển thị cho người dùng.

## UC-03: Thoát khỏi Thư viện

- **Mục tiêu:** Cho phép người dùng kết thúc ca điểm danh của mình khi rời khỏi thư viện.
- **Actor chính:** Người dùng, Hệ thống.

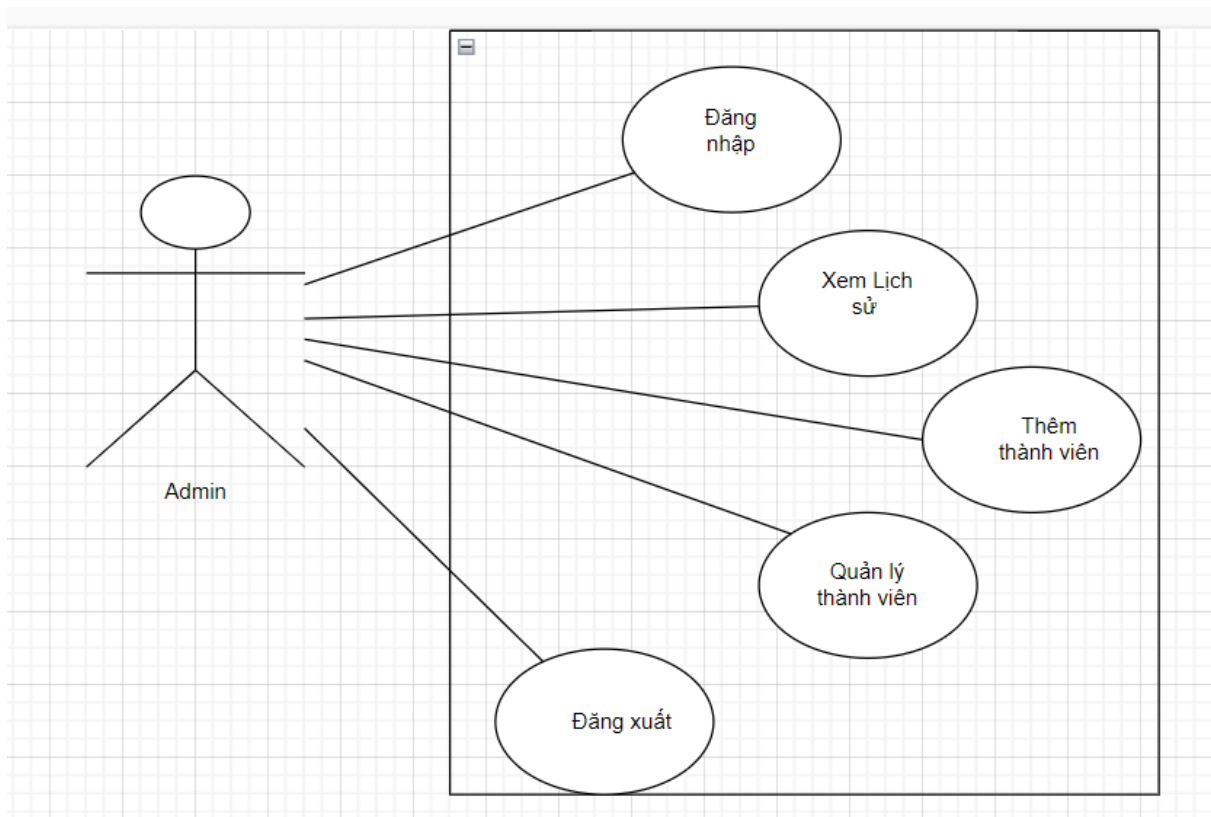
- **Luồng chính:**

1. Người dùng vào trang xem thành viên trong thư viện
2. Người dùng yêu cầu thoát khỏi thư viện và cung cấp mã thành viên của mình.
3. Hệ thống kiểm tra mã thành viên.
4. Nếu mã hợp lệ, hệ thống tìm phiên điểm danh đang mở của người dùng đó.
5. Hệ thống cập nhật thời gian ra cho phiên điểm danh đó và tính toán thời lượng.

- **Luồng phụ :**

- **Mã thành viên không tồn tại:** Hệ thống không tìm thấy người dùng với mã đã nhập.
  - **Mã thành viên không khớp:** Mã thành viên không khớp với bất kỳ phiên điểm danh đang mở nào.
- **Tiền điều kiện:** Người dùng đã có phiên điểm danh vào trước đó.
  - **Hậu điều kiện:** Thời gian ra được ghi nhận, phiên điểm danh được hoàn tất.

Usecase admin



## UC-04: Đăng nhập Hệ thống

- **Mục tiêu:** Cho phép quản trị viên đăng nhập vào giao diện quản lý của hệ thống.
- **Actor chính:** Quản trị viên.
- **Mô tả (Luồng chính):**
  1. Quản trị viên truy cập trang đăng nhập Admin.
  2. Quản trị viên nhập tên đăng nhập (username) và mật khẩu (password).
  3. Hệ thống xác thực thông tin đăng nhập với cơ sở dữ liệu Admin.
  4. Nếu thông tin hợp lệ và tài khoản đang hoạt động, hệ thống tạo một phiên làm việc cho quản trị viên và chuyển hướng đến bảng điều khiển Admin.
- **Luồng phụ (Tình huống ngoại lệ):**
  - Thông tin đăng nhập sai:** Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không khớp. Hệ thống thông báo lỗi.
- **Tiền điều kiện:** Quản trị viên có tài khoản đã đăng ký trong hệ thống Admin.

- **Hậu điều kiện:** Quản trị viên được đăng nhập thành công và có quyền truy cập các chức năng quản trị

## UC-05: Đăng ký Thành viên

- **Mục tiêu:** Quản trị viên thêm thông tin và dữ liệu khuôn mặt cho một thành viên mới vào hệ thống.
- **Actor chính:** Quản trị viên, Thành viên mới.
- **Luồng chính:**
  1. Quản trị viên chọn thêm thành viên mới.
  2. Quản trị viên nhập thông tin cơ bản của thành viên (mã, tên, liên hệ).
  3. Hệ thống xác minh thông tin.
  4. Thành viên cung cấp ảnh khuôn mặt qua camera hoặc tải lên.
  5. **Hệ thống AI** phân tích ảnh, trích xuất và lưu trữ đặc trưng khuôn mặt của thành viên sau đó lưu và cơ sở dữ liệu.
  6. Hệ thống xác nhận quá trình đăng ký hoàn tất.
- **Luồng phụ (Tình huống ngoại lệ):**
  - **Thông tin không hợp lệ:** Mã thành viên hoặc email đã tồn tại.
  - **Hệ thống AI không xử lý được:** Hệ thống AI không phát hiện được khuôn mặt trong ảnh, phát hiện nhiều khuôn mặt, hoặc gặp lỗi trong quá trình phân tích/trích xuất đặc trưng.
  - **Thành viên không cung cấp ảnh:** Quá trình đăng ký khuôn mặt bị bỏ qua.
- **Tiền điều kiện:** Quản trị viên đã đăng nhập và có quyền.
- **Hậu điều kiện:** Hồ sơ thành viên và dữ liệu khuôn mặt được thêm vào hệ thống, sẵn sàng cho việc nhận diện.

## UC-06: Cập nhật thông tin và Khuôn mặt Thành viên

- **Mục tiêu:** Quản trị viên điều chỉnh thông tin cá nhân và/hoặc cập nhật dữ liệu khuôn mặt cho một thành viên hiện có.
- **Actor chính:** Quản trị viên

- **Luồng chính:**

1. Quản trị viên chọn một thành viên từ danh sách.
  2. Quản trị viên có thể:
    - Cập nhật thông tin cá nhân (tên, email, số điện thoại, trạng thái).
    - Cung cấp ảnh khuôn mặt mới (qua camera hoặc tải lên) để cập nhật dữ liệu khuôn mặt.
    - Xóa thành viên ra khỏi hệ thống
  3. Hệ thống xác minh thông tin cần cập nhật thay đổi .
  4. Nếu có ảnh khuôn mặt mới, **Hệ thống AI** sẽ phân tích ảnh, trích xuất và lưu trữ đặc trưng khuôn mặt mới, sau đó cập nhật bộ nhớ đệm nhận diện.
  5. Hệ thống lưu các thay đổi vào cơ sở dữ liệu.
  6. Hệ thống xác nhận việc cập nhật thông tin cá nhân và/hoặc khuôn mặt đã hoàn tất.
- 

## **UC-07: Xem Lịch sử Điểm danh**

- **Mục tiêu:** Quản trị viên xem lịch sử điểm danh đã hoàn tất của thành viên, có thể lọc.
- **Actor chính:** Quản trị viên.
- **Luồng chính:**
  1. Quản trị viên truy cập chức năng "Lịch sử điểm danh".
  2. Quản trị viên có thể nhập Mã thành viên hoặc chọn khoảng thời gian để lọc.
  3. Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách các phiên điểm danh khớp tiêu chí.
- **Luồng phụ (Ngoại lệ):**
  - Không tìm thấy dữ liệu.
  - Định dạng thời gian hoặc Mã thành viên không hợp lệ.
- **Tiền điều kiện:** Quản trị viên đã đăng nhập và có quyền.
- **Hậu điều kiện:** Lịch sử điểm danh được hiển thị theo yêu cầu

## UC-08: Đăng xuất Hệ thống

- **Mục tiêu:** Cho phép quản trị viên kết thúc phiên làm việc và thoát khỏi hệ thống một cách an toàn.
- **Actor chính:** Quản trị viên.
- **Mô tả (Luồng chính):**
  1. Quản trị viên đang đăng nhập vào hệ thống.
  2. Quản trị viên nhấp vào tùy chọn "Đăng xuất" trên giao diện Admin.
  3. Hệ thống vô hiệu hóa phiên làm việc hiện tại của quản trị viên (xóa session).
  4. Hệ thống chuyển hướng quản trị viên trở lại trang đăng nhập.
- **Tiền điều kiện:** Quản trị viên đã đăng nhập vào hệ thống.
- **Hậu điều kiện:** Phiên làm việc của quản trị viên bị chấm dứt, không còn quyền truy cập các chức năng yêu cầu đăng nhập Admin.

## 6. Hướng dẫn sử dụng hệ thống

### A - User:

#### Bắt Đầu Ca Điểm Danh (Check-in)

Để bắt đầu ca điểm danh của:

- **Quét khuôn mặt:** Nhấn vào nút "**Quét mặt**". Hệ thống sẽ tiến hành nhận diện khuôn mặt.
- **Nhập mã thành viên:** Sau khi khuôn mặt được nhận diện thành công, vui lòng nhập **Mã thành viên** vào ô yêu cầu.

#### Kết Thúc Ca Điểm Danh (Check-out)

Để kết thúc ca điểm danh:

- **Nhập lại mã thành viên:** Vui lòng nhập lại **Mã thành viên** của vào ô đã có.
- **Xác nhận Check-out:** Chọn "**Check-out**" để kết thúc ca điểm danh.

#### Xem Thành Viên Trong Thư Viện

Để xem toàn bộ danh sách thành viên hiện có mặt trong thư viện:

- **Duyệt thành viên:** Nhấn vào nút "**Xem thành viên trong thư viện**".

## **B - Admin:**

Đăng nhập:

Admin đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu đã được cung cấp.

Giao diện chính:

Sau khi đăng nhập, giao diện Admin sẽ hiển thị danh sách sinh viên. Tại đây, Admin có thể:

- **Chỉnh sửa thông tin:** Click vào nút tương ứng để chỉnh sửa thông tin của từng thành viên.
- **Xóa thành viên:** Sử dụng nút xóa để loại bỏ thành viên khỏi hệ thống.
- **Xem lịch sử điểm danh:** Xem lịch sử điểm danh chi tiết của từng thành viên.
- **Thêm thành viên mới:** Chuyển sang giao diện thêm thành viên bằng cách click vào nút "Thêm thành viên".

Lịch sử điểm danh:

Admin có thể xem toàn bộ lịch sử điểm danh tại tab "Lịch sử điểm danh". Ngoài ra, có thể tìm kiếm lịch sử điểm danh theo mốc thời gian cụ thể và mã thành viên.

Đăng xuất:

Khi kết thúc phiên làm việc, Admin có thể đăng xuất khỏi hệ thống bằng cách click vào nút "Đăng xuất".

---